

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƠN TRẠCH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 154/2021/HS-ST
Ngày 07 tháng 12 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thanh Phương
Ông Trần Văn Điệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch tham gia phiên tòa:
Ông Trần Quang Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch
Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm
thụ lý số: 129/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án
ra xét xử số 151/2021/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2021, thông báo về việc
dời thời gian xét xử số 24/TB.TA ngày 08 tháng 9 năm 2021 và Thông báo mở lại
phiên Tòa số 123 ngày 29 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

Họ và tên: **Đặng Văn M** (tên gọi khác: N), sinh năm 1996 tại Yên BA; Giới tính:
Nam; Nơi cư trú: Thôn Ngòi N, xã Bảo A, huyện Yên B, tỉnh Yên Bái; Chỗ ở hiện
nay: Ấp Thanh B1, xã Lộc A, huyện Long T, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: không;
Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông
Đặng Văn Q, sinh năm 1968 con bà Nông Thị V – sinh năm 1972; bị cáo là con thứ
lớn nhất trong gia đình có 03 Ah em, bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Vào ngày 25/01/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Yên B, tỉnh Yên Bái
tuyên phạt 01 năm tù về tội “ Trộm cắp tài sản” đến ngày 09/11/2019 bị cáo chấp
hành xong hình phạt tù, bị cáo đã chấp hành xong các nghĩa vụ trong Bản án.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 28/3/2021, hiện đang bị
tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công A huyện Nhơn Trạch theo Lệnh tạm giam số:
209/LTG- CSĐT-MT ngày 05/4/2021 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện
Nhơn Trạch.

Bị cáo có mặt.

Bị hại: Anh Phan Văn T, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Khu phố Phước K, thị trấn Hiệp P, huyện Nhơn T, tỉnh Đồng Nai.
Anh T có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/Anh Lê Nguyễn Quang V, sinh năm 1980.

Địa chỉ: E23/A khu phố 5, phường Tân Hiệp, Biên Hòa, Đồng Nai.

2/Anh Trần Văn T, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn Ngòi N, xã Bảo A, huyện Yên B, tỉnh Yên Bái.

Tạm trú: Khu 15, xã Long Đ, huyện Nhơn T, Đồng Nai.

3/Anh Phan Hữu V, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Ấp Thạnh H, xã Thạnh P, huyện Châu T, tỉnh tiền Giang.

Tạm trú: Xã Tam A, huyện Long T, Đồng Nai.

(Ah Lê Nguyễn Quang V, Ah Trần Văn T, anh Phan Hữu V vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ ngày 27 tháng 3 năm 2021, Đặng Văn M đi xe Bus từ xã Lộc A, huyện Long T, tỉnh Đồng Nai đến thị trấn Hiệp P, huyện Nhơn T, tỉnh Đồng Nai để mượn tiền của bạn để tiêu xài nhưng không mượn được. Khi M đi bộ trên đường thì thấy xe ô tô tải biển kiểm soát: 60C-126.25 của anh Lê Nguyễn Quang V (sinh năm 1980), cư trú: Phường Tân Hiệp TP. Biên Hòa, Đồng Nai là chủ đại lý phân phối, do trước đây M đã từng làm thuê cho anh V nên M biết ngày hôm nay người làm thuê cho anh V là Trần Văn T (sinh năm 1993) và anh Phan Hữu V (sinh năm 1994) đang đi giao hàng cho 04 đơn hàng ở xã Long Thọ, Thị trấn Hiệp P, huyện Nhơn T, Đồng Nai và xã Lộc A, huyện Long T, Đồng Nai. Khi M thấy anh T và anh V đang giao hàng cho tiệm tạp hóa ở xã Long Thọ và xe đang đậu trên đường không có ai trên cabin xe, M đi đến đầu xe nhìn vào cabin thì thấy trong xe có phiếu giao hàng nên nảy sinh ý định lấy phiếu giao hàng, giả làm người giao hàng để thực hiện hành vi chiếm đoạt số tiền ghi trên phiếu thanh toán.

Để thực hiện ý định, M lấy phiếu có ghi giá trị hàng hóa với số tiền 23.992.000 đồng được V để trong cabin xe rồi đi bộ đến cửa hàng tạp hóa T Quyên thuộc khu phố P K, Thị trấn Hiệp P, huyện Nhơn Trạch gặp anh Phan Văn Toàn là chủ cửa hàng, M cầm phiếu giao hàng và giả vờ hỏi giao hàng phí trước hay phí sau, anh Toàn nghĩ M vẫn còn làm việc cho anh V nên nói giao phía trước, M đi ra ngoài cửa hàng cách khoảng 500m chờ ô tô tải biển kiểm soát : 60C-126.25 đến giao hàng. Khi thấy xe đến thì M đi vào bên trong cửa hàng đứng đợi V và T rồi cùng chuyển hàng vào trong kho. Khi giao được một nửa hàng vào trong kho thì anh Toàn yêu cầu V, T giao hàng trên xe xuống khu vực kho sau cách khoảng 500m, lúc này M lấy phiếu giao hàng đã lấy trộm trước đó đưa cho anh Toàn kiểm tra số lượng hàng. Kiểm tra xong theo phiếu giao hàng thì số tiền phải đưa là 23.692.000 đồng. Sau khi M nhận số tiền trên, M đi đến ngã tư Hiệp P, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai bắt xe ôm về phòng trọ của mình thuê tại xã Lộc A, huyện Long T, tỉnh Đồng Nai tiêu xài hết số tiền 9.543.000 đồng, gồm mua 01 điện thoại di động vỏ màu đen, màn hình màu đen, bên ngoài vỏ ghi chữ Realme để sử dụng, 01 gương chiếu hậu xe mô tô; 01 бага xe mô tô cho bạn ga tên Y Hảo và M tiêu xài cá nhân khác. V sau khi giao hàng vào kho của anh Toàn xong đến gặp anh Toàn để nhận tiền thì biết được M đã chiếm

đoạt số tiền trên, do chưa nhận được tiền theo thỏa thuận nên anh V đã lấy hàng về thì anh T đã thỏa thuận thanh toán tiếp số tiền 23.692.000 đồng cho anh V. Sau đó, anh T đã trình báo Công an xã Hiệp P phối hợp Công an xã Lộc A, huyện Long T, tỉnh Đồng Nai đến kiểm tra phát hiện M cùng số tiền 14.149.000 đồng là tang vật nên Công an Thị trấn Hiệp P, huyện Nhơn T lập hồ sơ ban đầu và chuyển giao M cùng tang vật đến Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Nhơn Trạch thụ lý, điều tra theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ:

- 01 điện thoại di động vỏ màu đỏ, màn hình màu đen, bên ngoài ghi chữ OPpo; số tiền 14.149.000 đồng. Ngày 06/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch ra quyết định xử lý vật chứng trả số tiền 14.149.000 đồng cho chủ sở hữu là anh Phan Văn T và trả 01 điện thoại di động vỏ màu đỏ, màn hình màu đen, bên ngoài ghi chữ Oppo cho chị Y Hào.

- Phiếu giao hàng ghi số tiền 23.992.000 đồng; 01 USB chứa dữ liệu điện tử video (Tạm giữ kèm trong hồ sơ vụ án).

- 01 Điện thoại di động vỏ màu đen, màn hình màu đen, bên ngoài vỏ ghi chữ Realme; 01 gương chiếu hậu xe mô tô; 01 бага xe mô tô của Đặng Văn M.

Tại cáo trạng số 112/CT-VKS.NT ngày 21 tháng 6 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch đã truy tố bị cáo Đặng Văn M về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Đặng Văn M phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 46 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo Đặng Văn M: Từ 18 đến 20 tháng tù.

Buộc bị cáo phải bồi thường số tiền 9.543.000 đồng cho anh Phan Văn T.

Về vật chứng, Viện kiểm sát đề nghị:

- Tịch thu, lưu giữ cùng hồ sơ vụ án phiếu giao hàng ghi số tiền 23.992.000 đồng; 01 USB chứa dữ liệu điện tử video.

- 01 điện thoại di động vỏ màu đỏ, màn hình màu đen, bên ngoài ghi chữ OPpo; số tiền 14.149.000 đồng. Ngày 06/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch ra quyết định xử lý vật chứng trả số tiền 14.149.000 đồng cho chủ sở hữu là anh Phan Văn T và trả 01 điện thoại di động vỏ màu đỏ, màn hình màu đen, bên ngoài ghi chữ Oppo cho chị Y Hào.

- Tiếp tục tạm giữ 01 Điện thoại di động vỏ màu đen, màn hình màu đen, bên ngoài vỏ ghi chữ Realme; 01 gương chiếu hậu xe mô tô; 01 бага xe mô tô của Đặng Văn M để đảm bảo thi hành án.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Bị cáo thống nhất về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát vừa đề nghị áp dụng. Bị cáo không có ý kiến hay tranh luận gì khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo ăn năn hối cải, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án, quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa, trong giai đoạn điều tra, truy tố những người này đã có lời khai, Do vậy việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và bị hại tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về căn cứ buộc tội: Lời khai nhận tội của bị cáo Đặng Văn M có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có sự mâu thuẫn, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án nên đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ ngày 27 tháng 3 năm 2021, Đặng Văn M đã thực hiện hành vi gian dối để chiếm đoạt số tiền 23.992.000 đồng của anh Phan Văn T tại khu phố Phước K, thị trấn Hiệp P, huyện Nhon Trạch thì bị phát hiện bắt giữ.

Hành vi do bị cáo Đặng Văn M thực hiện đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhon Trạch truy tố bị cáo theo tội danh và khoản, Điều nêu trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo đều cố ý trực tiếp, không những gây hậu quả thiệt hại về tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự, an ninh, tạo nên tâm lý lo ngại, bức xúc trong nhân dân.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đặng Văn M tái phạm.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đặng Văn M thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới tương xứng với hành vi, phù hợp với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo và nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường số tiền 9.543.000 đồng cho anh Phan Văn Toàn.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với phiếu giao hàng ghi số tiền 23.992.000 đồng; 01 USB chứa dữ liệu điện tử video tịch thu, lưu giữ cùng hồ sơ vụ án.

01 điện thoại di động vỏ màu đỏ, màn hình màu đen, bên ngoài ghi chữ OPPO; số tiền 14.149.000 đồng, Ngày 06/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch ra quyết định xử lý vật chứng trả số tiền 14.149.000 đồng cho chủ sở hữu là anh Phan Văn T và trả 01 điện thoại di động vỏ màu đỏ, màn hình màu đen, bên ngoài ghi chữ Oppo cho chị Y Hảo.

Tiếp tục tạm giữ 01 Điện thoại di động vỏ màu đen, màn hình màu đen, bên ngoài vỏ ghi chữ Realme; 01 gương chiếu hậu xe mô tô; 01 бага xe mô tô của Đặng Văn M để đảm bảo thi hành án.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều khoản, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và các vấn đề khác trong vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; 52 Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo **Đặng Văn M** (tên gọi khác: N) phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn M (tên gọi khác: N): **01 (Một) năm 08 (Tám) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/3/2021.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 46 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu và lưu giữ cùng hồ sơ vụ án phiếu giao hàng ghi số tiền 23.992.000 đồng; 01 USB chứa dữ liệu điện tử video.

01 điện thoại di động vỏ màu đỏ, màn hình màu đen, bên ngoài ghi chữ OPPO; số tiền 14.149.000 đồng, Ngày 06/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch ra quyết định xử lý vật chứng trả số tiền 14.149.000 đồng cho chủ sở hữu là anh Phan Văn T và trả 01 điện thoại di động vỏ màu đỏ, màn hình màu đen, bên ngoài ghi chữ Oppo cho chị Y Hảo.

Tiếp tục tạm giữ 01 Điện thoại di động vỏ màu đen, màn hình màu đen, bên ngoài vỏ ghi chữ Realme; 01 gương chiếu hậu xe mô tô; 01 бага xe mô tô của Đặng Văn M để đảm bảo thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 30 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 468, Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo phải bồi thường số tiền 9.543.000 đồng cho anh Phan Văn T.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán thì hàng tháng còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đặng Văn M phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 477.150 đồng (Bốn trăm bảy mươi bảy nghìn một trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, được quyền kháng cáo theo luật định. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết công khai bản án theo quy định.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND huyện Nhơn Trạch;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện Nhơn Trạch;
- Chi cục THADS Nhơn Trạch;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu.

Nguyễn Thị Xuân Mai

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Hoàng Xuân Mẫn Trần Quang Thuận Phạm N Quyền

